

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Á

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phúc
2. Bà Bùi Thị Hồng Thơm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2022/TL.ST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Văn Thị Tú Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**2. Bị đơn:** Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn G, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Văn Thị Tú Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng M chung sống với nhau năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2008. Quá trình chung sống hạnh phúc được đến đầu tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, anh M không lo làm ăn, cờ bạc, bất đồng trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh M không thay đổi nên cả hai không tìm được tiếng nói chung, khiến hôn nhân

roi vào trầm trọng, không còn hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ đầu tháng 4 năm 2022 đến nay. Nay, nhận thấy hôn nhân không đạt được nên làm đơn được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Hoàng Hưng (nam), sinh ngày 18/7/2009 và Nguyễn Hoàng Hiếu (nam), sinh ngày 29/10/2014. Hiện đang sống chung với chị và gia đình ngoại từ nhỏ đến nay. Chị Q yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh M cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến các con khi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Nguyễn Hoàng M vắng mặt nên không có lời trình bày. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản cho cha anh Nguyễn Hoàng M nhận và cam kết thông báo lại cho anh M biết nhưng anh M vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Về hôn nhân chị Q và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, cả hai đã ly thân từ tháng 4 năm 2022, chị Q yêu cầu ly hôn với anh M, anh M vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến về việc ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q. Về con chung, chị Q và anh M có 02 con chung Nguyễn Hoàng Hưng (nam), sinh ngày 18/7/2009 và Nguyễn Hoàng Hiếu (nam), sinh ngày 29/10/2014. Từ nhỏ đến nay các con chung đang sống chung với chị Q, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung nên nhằm ổn định cuộc sống cho các cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Q. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q yêu cầu anh M cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000 đồng là vượt quá quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ bản (1.490.000 đồng) tương đương 745.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q khai không có, anh M chưa ghi nhận được ý kiến nên chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Văn Thị Tú Q và anh Nguyễn Hoàng M do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị Q nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M, do anh M có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Văn Thị Tú Q có đơn xin vắng mặt, bị đơn Nguyễn Hoàng M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Giữa chị Văn Thị Tú Q và anh Nguyễn Hoàng M được xây dựng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống chị Q cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, anh M không lo làm ăn chỉ lo cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh M không thay đổi nên hôn nhân không còn hạnh phúc và đã ly thân từ đầu tháng 4 năm 2022 đến nay. Từ khi ly thân đến nay chị Q và anh M không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng, khi chị Q nộp đơn khởi kiện đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành mời các bên hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng phía anh M vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Vì vậy, nhận thấy hôn nhân của anh và chị đã rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Văn Thị Tú Q.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Hoàng Hưng (nam), sinh ngày 18/7/2009 và Nguyễn Hoàng Hiếu (nam), sinh ngày 29/10/2014. Từ nhỏ đến nay các con chung đang sống chung với chị Q và gia đình bên ngoại, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung nên nhằm ổn định cuộc sống cho các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao các con chung nêu trên cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Nguyễn Hoàng M không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q yêu cầu anh M cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000 đồng. Xét thấy, Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của anh M về yêu cầu này và cũng chưa xác định được mức thu nhập hàng tháng của

anh M nên chưa có cơ sở để chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu 2 triệu đồng của chị Q. Do đó, Hội đồng xét xử chấp chỉ nhận mức cấp dưỡng bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ bản (1.490.000đồng), cụ thể tương đương 745.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q khai không có, anh M chưa ghi nhận được ý kiến nên không chưa xem xét giải quyết 02 vấn đề này. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[2.5] Về án phí: Chị Văn Thị Tú Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị Tú Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Văn Thị Tú Q được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Hoàng Hưng (nam), sinh ngày 18/7/2009 và Nguyễn Hoàng Hiếu (nam), sinh ngày 29/10/2014 cho chị Văn Thị Tú Q tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Nguyễn Hoàng M không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoàng M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng mỗi cháu 745.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chưa xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Văn Thị Tú Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai số 0011922 ngày 25/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị Q đã nộp xong).

Anh Nguyễn Hoàng M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại nơi cư trú.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND tt Rạch Gòi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Á**

